UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 168A/QĐ-SNNMT

Kiên Giang, ngày 15 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2024 của Văn phòng Sở

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3239/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 đối với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh;

Căn cứ Thông báo số 77/TB-SNNMT ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường Kiên Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2024 của Văn phòng Sở Nông nghiệp và PTNT Kiên Giang (nay là Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường)*(theo các biểu đính kèm).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Lãnh đạo các phòng và cán bộ, công chức Khối Văn phòng Sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Sở Tài chính;
- Ban Giám đốc Sở (b/c);
- Như Điều 3;
- Lưu :VT, nhien.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH KIÊN GIANG

Trần Công Danh

Đơn vị: Văn phòng Sở Nông nghiệp và PTNT Kiên Giang
Chương: 412

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 168A/QĐ-SNNMT ngày 15 / 4/2025 của Sở Nông Nghiệp và Môi trường Kiên Giang)

Đvt: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc
A	**Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**				
I	**Số thu phí, lệ phí**	**507,555**	**507,555**		
1	*Lệ phí*				
2	*Phí*	**507,555**	**507,555**		
	- Phí tuyển dụng và dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức	56,5	56,5		
	- Phí Thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng; phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng	451,055	451,055		
II	**Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại**	**21,4**	**21,4**		
1	**Chi quản lý hành chính**				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	21,4	21,4		
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**	**48,105**	**48,105**		
B	**Quyết toán chi NSNN**	**12.886,778**	**12.886,778**		
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**12.886,778**	**12.886,778**		
1	**Chi quản lý hành chính**	**12.886,778**	**12.886,778**		
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	10.802,649	10.802,649		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.084,129	2.084,129		